

Series HDR & WHDR

WHDR Bánh (Đen Xám Đậm) Đường Kính Bánh × Độ Rộng Bánh 150 × 38mm

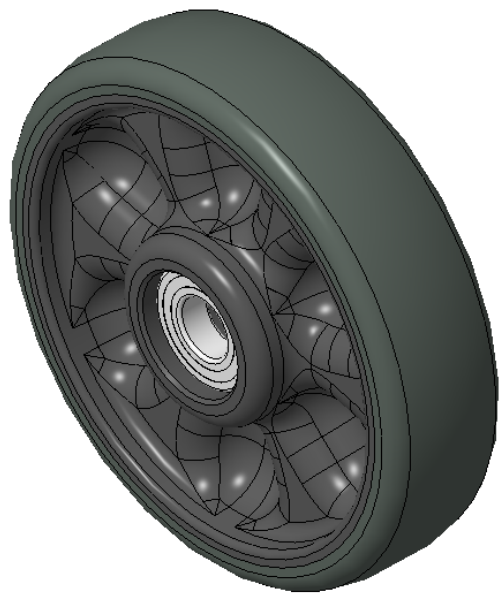
A

KS-1202500615W771

Dễ bảo vệ sàn nhà, không để lại vết, thao tác thoải mái và chịu được tải trọng nặng. Có lực cản lăn và quay thấp, chống ăn mòn bởi nhiều chất ăn mòn. Màu sắc: Đen đậm/xám đậm, có vòng bi.

Lõi bên trong: Polypropylene chất lượng cao, chịu va đập tốt.  
Bao bì bên ngoài: Cao su đàn hồi nhiệt dẻo (TPR)  
Vòng bi: Vòng bi cầu

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

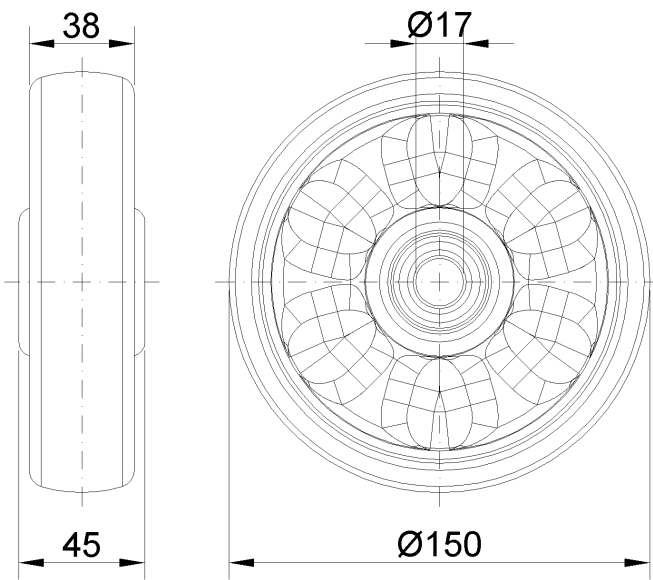
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                |
|---------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 150mm          |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 38mm           |
|                                                                           |                |
| vòng bi bánh xe                                                           | Vòng bi cầu    |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | 17mm           |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | —              |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | —              |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | 45mm           |
| Độ cứng                                                                   | 95±5° Shore A  |
| Tải trọng (động)                                                          | 304kgs         |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 456kgs         |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C |
| Dẫn điện                                                                  | N/A            |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A            |
| Trọng lượng bánh xe đầy                                                   | 0.45kgs        |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883       |

Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ● |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ○ ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ○ ○ |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét